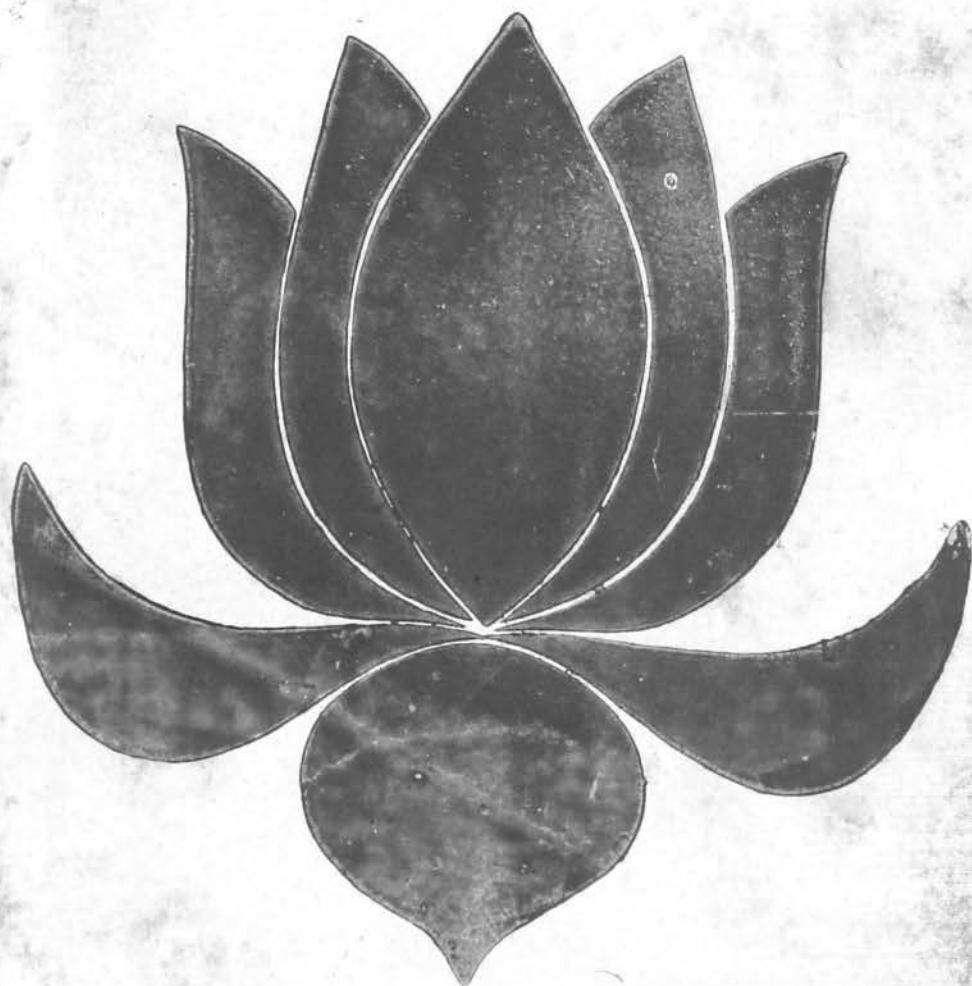


LIÊN HOA

— VẤN TẬP —



LIÊN - HOA TÙNG - THU

— XUẤT BẢN —

THÁNG TÁM NĂM ẤT - MÙI

PHÁT - LỊCH 2518

LIÊN HOA
VĂN TẬP

HỌA PHƯỚC DO TA

Sách xưa có câu : «Họa phước vô môn duy nhơn tự triệu», câu này chỉ cho ta biết muôn sự muôn vật giữa đời : thân này, tâm này, hoàn cảnh này đều do ta tự tạo ra và ta tự dùng lấy, chứ không có ai ban phước xuống họa cho ta cả.

Người đời vì lòng mê-tin sâu dày, tánh ý lại thần-quyền quá mạnh, nên khi theo một tôn-giáo nào, chỉ ý lại các vị thánh thần, mà không chịu tìm hiểu giáo-lý của tôn-giáo ấy.

Theo kinh Phật dạy : người nào theo ta mà không tận tâm học hỏi giáo-lý của ta, để tu tập theo chánh-pháp, người ấy chưa có thể gọi là chơn chánh Phật-tử. Kinh Kim-cang có dạy : «Nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã, thị nhơn hạnh tà đạo, bất năng kiến Như-lai», như thế thì ta biết đức Phật dạy cho ta tự giác-ngộ lấy tâm tánh của ta, thấy được Phật tâm của ta thì mới gọi là thấy Phật. Vì sao thế ? Vì cũng đồng một tâm thể ấy mà Phật tu hành thành Đạo, hưởng vô lượng phước đức tri-huệ trang-nghiêm ; còn ta thì tùy trực nghiệp lực, chịu vô lượng khổ não.

Nếu ta tu hành trở về với bản tánh thanh-tịnh, ly-cầu, tất nhiên tương-ưng với tâm Phật, cho nên trong kinh có câu : «Bồ-tát thanh lương nguyệt, thường du tất cảnh không, chúng sanh tâm cầu tịnh, bồ-đề ảnh hiện trung». Nghĩa là : Phật Bồ-tát dường như trăng giữa hư-không, ánh sáng dịu-hòa, mát-mẻ, nếu tâm chúng sanh thanh-tịnh như nước đứng, bóng bồ-đề được hiện vào.

Như trên chúng ta đã biết, muốn cảm thông với Phật, Bồ-tát, tự ta cần phải rửa sạch lòng trần, bỏ hẳn tâm độc ác, xấu-xa thì phước đức, sẽ được tăng trưởng và tai-họa tiêu-diệt lần lần. Người đời ai cũng tham cầu phước đức, nhưng tâm không gầy như phước đức, làm saoặng quả an vui ? Ai ai cũng sợ tai-họa đến cho mình,

cho kẻ thân-thuộc của mình, vậy mà tâm độc ác ích kỷ tham-làm vẫn giữ chặt, thế thì bảo sao tránh được quả xấu-xa sâu khổ?

Nói vậy chắc có người cãi : thấy nhiều người trọn đời làm lành, mà bị quả khổ, có người luôn luôn làm việc dữ mà hưởng quả giàu sang? Xin thưa : như quả dù lành hay dữ đều phải trải qua ba thời gian : đã qua, hiện tại và sẽ đến. Người đời nay hưởng sung-sướng vì do trước đã gây nhưn tốt, hiện đời này người ấy không gây nhưn lành, không kịp thì chầy họ sẽ bị quả báo xấu, ví như người giàu sang buông lung tâm tánh, ăn chơi xa-xỉ, người giàu ấy trở thành nghèo, người sang ấy trở thành hèn. Sự thật của nhưn quả ấy đã cho ta thấy nhiều việc đáng sợ!

Vậy tất cả Phật-tử chúng ta, nên gắng gây nhưn lành, mặc dù gặp những hoàn cảnh không tốt, nên giữ đức tin cho chắc-chắn, đặt đời sống của mình hướng về đường lành, cố mà ăn lành, nói lành, làm lành nhất là nghĩ lành; bao nhiêu nhưn tốt đời nay sẽ đưa lại quả tương lai rục-rỡ cho ta, chớ nên vì hoàn cảnh nghịch mà thối-thất tâm chi. chúng ta phải tin chắc-chắn họa hay phước do ta, thì dù gặp hoàn cảnh nghịch hay thuận ta cũng cương quyết thực hành theo lời Phật dạy, như thế mới đáng gọi là chơn chánh Phật-tử.

L. H.

CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẬP

của

Nữ-Phật-Tử đối với gia-đình

- I. — Đối với cha mẹ ông bà
- II. — Đối với vợ chồng, anh chị em
- III. — Đối với con cháu
- IV. — Đối với người giúp việc
- V. — Kết luận.

I. — ĐỐI VỚI CHA MẸ ÔNG BÀ

1) Người Phật-tử nên hiếu - thuận đối với cha mẹ ông bà, vì :

- a) Hiếu-thuận tức là thực hành đức tánh từ-bi của Phật.
- b) Hiếu -thuận là thực hiện ý nghĩa ân điển của Phật.
- c) Vì tin lý nhân quả.
- d) Vì muốn làm gương dạy dỗ con em.

II. — ĐỐI VỚI VỢ CHỒNG, ANH CHỊ EM

1) Đối với chồng vợ :

- a) Vợ chồng phải thành thật tin yêu nhau.
- b) Phải lo cho nhau no ấm về mặt vật chất.
- c) Phải biết bảo-tồn uy-tín cùng giá-trị cho nhau về mặt tinh thần.
- d) Phải khuyến-kích nhau tin kính Tam-Bảo.

2) Đối với anh chị em :

- a) Biết kính nhường anh chị.

- b) Biết thương mến và dạy dỗ em út.
- c) Luôn luôn giữ không khí hòa thuận vui vẻ.
- d) Phải khuyến-kích nhau học hiểu Phật-pháp.

III. — ĐỐI VỚI CON CHÁU

- 1) Phương-pháp dạy con cháu :
 - a) Phải xét rõ và tùy theo hoàn cảnh, trình độ và tính tình của con cháu mà dạy dỗ.
 - b) Phải gieo trĩa giống đạo vào tâm-hồn con cháu.
- 2) Các khả-năng người dạy cần phải có :
 - a) Phải nhu-hòa và bền-chí trong vấn-đề dạy dỗ.
 - b) Phải lấy thân mình làm gương mẫu dạy dỗ.
 - c) Nên dùng tình cảm mà dạy dỗ.

IV. — ĐỐI VỚI NGƯỜI GIÚP VIỆC

- 1) Cần phải săn-sóc sự ăn mặc và sức-khỏe của họ.
- 2) Cần phải tùy tài-lực mà giao phó công việc.
- 3) Nên thương yêu và dạy dỗ như con cái trong nhà.
- 4) Thường phạt phân minh công bằng không thiên-vị.

V. — KẾT LUẬN

- 1) Tư cách người Phật-tử trong gia-đình phải đủ bốn đức từ, bi, hùng, lực.
- 2) Xem gia-đình như một lớp học mà mình là một vị giáo - sư.
- 3) Cảm-hóa tinh-thần Phật-giáo cho hết thảy mọi người trong gia-đình.

Đây là chương-trình học-tập của hàng nữ Phật-tử đối với gia-đình, và cũng đề thay vào mục Bà nội-tướng mà bản san đã nêu ở số đầu.

Chương-trình này bản san hy-vọng chị em Phật-tử sốt-sắng phổ-biến và tích-cực ứng-dụng vào các gia-đình, khi ứng - dụng

nếu có sự gì thắc-mắc, viết thư cho bản san, bản san sẽ xin lần lượt giải đáp.

Với chương-trình sơ-thiền này, mong chị em Phật-tử góp thêm ý-kiến, để xây dựng một nền tảng đức-dục cho nữ Phật-tử. Sở-dĩ phải có chương-trình học-tập bàn giải như thế này là vì vấn-đề đức-dục của người Phật-tử không giống đức-dục của thế-gian. Người Phật-tử phải luôn luôn nhớ đức hy-sinh, từ, bi, hỷ, xả của Phật mà áp-dụng vào đời sống.

Bản san hy-vọng các bài này sau khi bàn giải kỹ-lưỡng rồi, sẽ in thành tập, phát hành cho phụ-nữ học Phật. Rất mong chị em lưu-ý.

D. K.

Pháp-môn niệm Phật

(phổ-thông tất cả mọi người)

Trong kinh Di-Đà dạy rằng: « Nếu người niệm Phật, khi mạng chung, quyết được sanh về cõi Phật ».

Trong kinh Thập - Lục - Quán cũng nói: « Những người niệm Phật được vãng sanh Tịnh-độ hóa sanh trong hoa sen có chia ra chín phẩm khác nhau ».

Pháp môn niệm Phật không luận nam, nữ; Tạng, tục; quý, tiện; hiền, ngu; chỉ tùy theo công-phu hành - trì của mỗi người nhiều ít, nếu được « nhất tâm bất loạn », kết quả sẽ sanh vào hoa sen chín phẩm, vĩnh viễn được an vui tự-tại, cho nên tất cả mọi người ở thế-gian nếu muốn thoát khổ đặng vui, không ai không thể niệm Phật.

Nếu người giàu sang, thọ dụng đầy đủ, người ấy chánh nên niệm Phật. Vì giàu sang chưa phải là hạnh-phúc tuyệt-đối, điều ấy ta đủ nhận thấy nơi bậc trưởng-già đau nặng hết phương cứu chữa, vị vương hầu thất - thế phiền não loạn tâm, dù có cả kho tàng cũng chưa chắc giúp ích gì. Đã biết sự giàu sang cũng bất lực trước sự đau khổ như thế thì người giàu sang cũng nên niệm Phật để gây nhơn vãng sanh Tịnh-độ, khỏi khổ sanh, già, bệnh, chết. Hiện đời sống nhờ niệm Phật trấn-tĩnh tinh-thần, các sự phiền não cũng khó bề sanh khởi, tâm được an vui thanh tịnh. .

Huống chi giàu khỏi lo phần vật - chất thiếu - thốn, chánh là nhơn duyên để niệm Phật.

Những người nghèo thiếu, nên niệm Phật. Sở-dĩ nghèo là trước tâm mình bòn xén, ít cúng dường làm việc phước-thiện bố-thí, nhơn nào quả nấy. Nay phát tâm niệm Phật làm gốc tu nhơn, vãng sanh Tịnh-độ được hưởng quả giải thoát.

Người có con hiếu thảo, người ấy cần niệm Phật.

Đã đành gây nhơn lành sanh con hiếu - thảo, nhưng hiệp dễ mà ly, rốt cuộc càng thêm đau khổ, không khéo vì con hiếu cha mẹ gây thêm nhiều nghiệp ác, phải sa-đọa địa - ngục, ngạ-quỷ, súc-sanh, thì dù có nhiều con hiếu-thảo cũng là vô-dụng. Chi bằng mình niệm Phật cho tâm-tánh thuần-thiện làm nhơn vãng sanh, mình tự thờ-phụng lấy tánh linh mình, là phương chước thực-tế nhiệm màu hơn cả.

Những người không con tự tìm kế sống, cần nên niệm Phật.

Khi lành không nói chi, khi đau mới thấy khổ cô - độc và tưởng-tượng hạnh-phúc những người có con phụng-dưỡng.

Trái lại, sau khi biết niệm Phật, không còn thấy khổ cô-độc, mà tự-chủ mạnh - mẽ, không bị giày ái ràng - buộc, lại được dễ vãng sanh, dò dò giải-thoát.

Người có con bất hiếu, càng nên niệm Phật. Sở-dĩ con bất hiếu là oan-gia đến báo ; mình nên vui lòng trả báo, càng thương - xót đứa con ấy, phát tâm niệm Phật chơn-thành, đứa con nghịch có thể nhờ sức niệm Phật của cha mẹ chuyển thành con hiếu ; cha mẹ cũng do sức niệm Phật mà được vãng sanh Tịnh-độ.

Người lành mạnh nên niệm Phật. Thân không bệnh hoạn, là điều đáng quý của mọi người. Nhưng người tâm không tu-tĩnh có thể như việc trái ý mà phát ốm đau hay lụt' chí. Nhờ sức niệm Phật sẽ được định tâm sáng suốt, giúp ích cho thân-thể tráng kiện, làm được nhiều việc lợi ích cho mình và người, vị lai được vãng sanh.

Nhiều người thân bệnh nên gấp niệm Phật. Thiết tưởng bệnh mà không niệm Phật không có kế gì hơn. Thuốc-men tuy cần, nhưng với bệnh tận số thì sâu nhưng cũng thành vô-dụng. Thân tâm người bệnh luôn luôn đau khổ, mạng sống cheo leo như đèn trước gió, chẳng có gì vui.

Nhờ sức niệm Phật tâm thân an-tĩnh, lợi ích không ngần.

Người tuổi già, rất gần sự vô-thường, niệm Phật càng tốt.

Già mà niệm Phật cầu vãng sanh là việc làm rất thuận lý chánh đáng, nhiều thì giờ rảnh-rang, ít ai phiền nhiễu.

Người ở chỗ thanh nhàn, lòng không có sự gì rối-loạn, người ấy chánh nên niệm Phật. Người nhàn là như trước tu thiện, ít phân - biệt thị-phi việc người, nên tinh-thần an lặng nhàn-rhã. Nhưng trong đạo-lý Phật-pháp cho tâm nhàn ấy chưa phải thật nhàn, gặp cảnh nghịch có thể sanh tâm, như nước tuy đứng bùn, nếu quậy lên liền vẩn đục.

Muốn được hưởng sự thanh nhàn chơn thật, phải tập tu niệm Phật, định tâm thuần-thực, gặp cảnh rối-loạn, tâm niệm vẫn được thanh nhàn đề đối phó, thế là tâm được tự - chủ, hiện tiền giải - thoát, lâm chung vắng sanh.

Những người ở chỗ rầy rợn, tâm mất an nhàn, càng nên niệm Phật.

Tâm rầy rợn vì không có chủ định, nếu chủ định niệm Phật thì các niệm rầy rợn là kẻ thị - từ, tự - nhiên phải quy thú về chủ ; chủ định niệm Phật là niệm chơn tánh bản lai minh diệu của tự tánh thanh-tĩnh, ngoài tâm không có pháp, thì những cảnh rầy rợn ấy có ngại gì với tâm bản tịnh. Cũng như cảnh mộng không thể cảm dỗ được người đã tỉnh. Niệm Phật được như thế thì hiện-tiền đã diệt-trừ được các niệm ma rầy rợn, lại làm chánh-nhân vị-lai vắng sanh cực lạc thế-giới vậy.

Người xuất-gia, tâm tiêu-diêu ngoài trần cảnh, cũng cần niệm Phật.

Xuất-gia được tiêu-diêu ngoài trần cảnh tuy đã là quý, song cần phải tấn lên nữa, chớ nên cho đó là chỗ tuyệt-đích giải- thoát của mình, vì đó mới là tạm dẹp vọng tâm không nhiễm trần cảnh, chưa phải được tận diệt. Trải một thời-gian đủ trợ duyên kích thích có thể phát khởi lại nghiệp cũ, nếu không có chánh niệm vững bền, chắc không khỏi bị cảnh chuyên mà thối thất đại nguyện.

Những người tại-gia, gặp phải hoàn cảnh bó-buộc như ở vào nhà lửa, rất nên niệm Phật.

Người tại-gia có trí tin hơn quả, biết mình gây hơn phiền - phược, nên phải ở đời cư-xử đủ điều lo toan một trí, không khởi luân-hồi nhiều kiếp. Muốn hết hơn quả khổ, người tại-gia nên gặp chuyên niệm Phật cầu vắng sanh là phương-pháp thoát khổ giản-dị hơn hết.

Người thông-minh, thông hiểu lý Tịnh-độ, càng nên niệm Phật.

Phàm người thông hiểu lý Tịnh-độ, phần nhiều ít ưa sự thật hành, cho hiểu là giải-thoát ; chỉ chuyên về lý giải, cũng như nói ăn mà không ăn thì không bao giờ no, cũng như cái bánh vẽ, mình chỉ thấy chưa phải thật ăn.

Người thông hiểu cần phải tấn lên một bước nữa, là đem lý giải về sự hành trì, đề tự an trụ thể tánh vô sanh mới là chơn Tịnh-độ. Nhất là pháp môn Tịnh - độ là pháp - môn viên - đốn, các vị Thánh-giả đôn khen ngợi. Vậy người thông hiểu càng nên chú ý thật hành niệm Phật.

Người ngu-dộn, không có tài-năng, rất nên niệm Phật.

Người ngu tất hay bị người khác khinh-khi sanh phiền não, đó là do hơn trước mình không tu trí-huệ nên bị quả ngu-si. Nay chuyên niệm Phật thì tâm được tịnh, tâm tịnh thì ngu-si bớt dần, chuyển thành thông đạt, vị lai quyết vắng sạch.

Những người trì luật của Phật chế, cũng nên niệm Phật.

Người tu Luật-Tôn, cho rằng Phật lập vô lượng pháp-môn, tu pháp nào cũng thành-tựu, trì-giới-luật không cần phải tu Tịnh-độ. Đối với thời chánh-pháp đủ Giáo, Lý, Hạnh, Quả và trợ duyên tốt thì nói như thế cũng phải. Song chúng ta bây giờ sống trong đời mạt pháp rất nhiều nội-chướng ngoại-chướng ; nếu trì luật chưa thành-thực mà rủi bị vô-thường, vì chấp trước bắt quá thọ hưởng phước báo như Thiên là cùng, chưa phải giải-thoát sanh tử. Thế thì trì luật cũng không nên bỏ niệm Phật, do niệm Phật tâm được thanh-tịnh, ấy là tiêu-biểu giới-thể ; do tâm thanh tịnh thì ba nghiệp thân, khẩu, ý hành-động cũng thanh-tịnh, ấy là tiêu-biểu giới dụng. Như vậy thì trì giới, niệm Phật không phải hai, và niệm Phật được vắng sạch mới là giải-thoát.

Những người coi kinh, tin kính kinh là Phật thuyết, người ấy chánh nên niệm Phật.

Người nghiên - cứu kinh-diễn tự mình thường-thức nghĩa-lý thâm-diệu trong kinh cũng cần phải niệm Phật, vì sự hiểu chỉ dụ như mình đếm của báu nhà người, đối với mình không liên can gì hết. Hơn nữa lý giải là một đường, mà thật hành là một việc, nếu lý giải không, hoàn cảnh chung quanh không dễ ta an ổn, trái lại thân tâm còn bị các sự ràng buộc chi-phối của trần cảnh, nên cũng chưa phải là thâm tín lời kim khẩu của Phật. Vậy muốn sự coi kinh của mình có thật ích, thời nên chuyên tu niệm Phật, thành thực định tâm, do định tâm coi kinh càng tỏ, diệu nghĩa rõ-ràng. Khi ấy mới biết coi kinh, niệm Phật không phải hai, mà lại dung hợp thành như vắng sạch Tịnh - độ.

Những người tham-thuyền hiểu thuyên là Phật tâm, cũng nên niệm Phật. Người tham-thuyền chủ về pháp tu «Trực chỉ như tâm, kiến tánh thành Phật, tuyệt cả tướng tâm duyên, tướng ngôn thuyết tướng văn tự, không thể nói nghĩ ; chỉ tham cứu nhất niệm vô sanh là được thấy Phật.

Pháp môn niệm Phật hoàn toàn đủ ba tướng : tâm duyên, văn tự, ngôn tuyết, hữu niệm, hữu sanh. Như vậy người tham - thuyên tất không

tra Tịnh - độ chăng ? Song dầu pháp thuyền thành tựu kiến tánh, nê không dung nhận Tịnh-độ là hữu sanh cũng chưa phải chơn diệu Thuyền của Phật, cũng không hiểu lý : Tự tánh Di-Đà, duy tâm Tịnh-độ nữa. Tâm Phật là diệu Thuyền, vì dung cả Tịnh - độ cũng là Thuyền. Thế thì người tu Thuyền nên áp dụng ngay bốn chữ «A-Di-Đà Phật» làm thoại đầu tham cứu tự tâm; tuy ba tướng tâm duyên, ngôn thuyết, văn tự đều đủ mà «đương thể bất khả đắc» ấy là tham Thuyền thể «bất khả đắc» mà phân minh ba tướng ấy là niệm Phật. Vậy thì Thuyền-tôn Tịnh-độ vốn là một.

Hơn nữa sống trong đời ngũ trược nhiều chướng duyên, chúng ta nên niệm Phật trừ vọng niệm, cần vãng sanh, thuận hơn pháp tu Thuyền chỉ nhờ tự lực, không khéo thì sai lạc.

Nếu người ngộ đạo, cầu tu đề thân chứng, người ấy chánh nên niệm Phật.

Ngộ đạo là mới giải lý, chưa phải chứng nhập phần Phật tánh.

Muốn chứng nhập Phật tánh thời phải hạ thủ công phu tu một pháp môn nào cho thành tựu.

Nói lên một lần nữa thì ngộ đạo tức là niệm Phật, niệm Phật tức là ngộ đạo, vì ngộ đạo là ngộ bản tánh thanh - tịnh của chúng ta, mà niệm Phật cũng là niệm giác tánh nguyên minh của chư Phật vậy.

So sánh trong đời khờ này chuyên tu pháp môn niệm Phật là dễ thành tựu hơn cả.

Nói tóm lại, theo ngu ý xin khuyên tất cả mọi người nên nhất tâm niệm Phật, sẽ được vãng sanh Tịnh-độ, hóa sanh trong hoa sen, hoa nở thấy Phật, nghe pháp thâm diệu, mới ngộ tự-tánh xưa nay vốn là Phật. Không luận là ai, hễ niệm Phật đến được thể nhất tâm bất loạn, đã trở về bản tánh thanh - tịnh rồi sẽ nhận thấy niệm Phật tức là niệm tâm, tâm và Phật không hai, ấy là niệm Phật được hoàn toàn viên - mãn, Hiện tiền cũng có thể chứng được thể Thường, Lạc, Ngã, Tịnh.

NI-CÔ TÂM-HUỆ

PHẬT-GIÀ-SA VƯƠNG VỚI PHÁP VÔ THƯỜNG

Khi Thế-Tôn còn ở đời, có hai ông vua kết bạn thân. Một ông tên là Phật-Già-Sa vương, một ông là Bình-Sa vương.

Phật-già-Sa vương chưa biết đạo, làm một cây bông bằng sắt bảo, đem biếu bạn Bình-Sa. Bình-Sa vương đem cây bông ấy cúng dường Phật, cầu nguyện cho bạn ông được thấy Phật nghe pháp và gặp chúng Tăng, mau biết tu hành. Ông cầu nguyện xong bạch Phật rằng : Con không biết lấy gì tặng lại bạn con cho xứng.

Phật dạy : Ông nên viết một quyển kinh « nhị thập nhơn duyên » mà tặng, bạn ông được kinh ấy sẽ đọc tụng hiểu biết tin đạo. Bình-Sa vương vâng lời Phật dạy, về viết quyển kinh và thơ riêng gửi cho bạn ; trong thơ ông nói : Anh có lòng tốt cho tôi cây hoa báu, tôi xin biếu anh quyển Pháp-hoa, anh nên đọc tụng tìm hiểu nghĩa lý, anh sẽ được hưởng pháp vị và quả báo tốt đẹp, rồi chúng ta dắt tay nhau đến chỗ đồng đạo.

Phật - Già - Sa vương được thơ và sách, đêm ngày đọc tụng suy-nghiệm đạo lý, hiểu thấu đạo mầu, ông nhận thấy ngũ dục là gốc rễ khổ não, đã nhiều kiếp mê-man vì nó, ngày nay trah-ngộ, ngộ lại quyền quý danh lợi, càng thêm ghê sợ.

Vua liền mời các quan đại thần giao phó việc nước, nhường ngôi cho Thái-tử, rồi xuất-gia cạo đầu mặc áo cà-sa, bưng bình bát làm vị sa-môn, một mình đi đến thành La-Duyệt, tìm đến chỗ Phật cầu thọ giới pháp, mới đến ngoài thành vừa trời tối, đến nhà người thợ gốm xin nghỉ nhờ một đêm, mai sẽ đi hầu Phật.

Thế-Tôn ngự ở tinh-xá, Ngài biết Phất-già-Sa vương, sáng ngày mai sẽ bỏ mạng. Phật thương xót ông xa-xôi đến cầu thọ giới nghe kinh, mà không kịp đã bị quỷ vô thường lôi cuốn. Khi ấy Phật hóa làm một thầy Sa-môn, cũng đến xin nghỉ nhờ nhà người thợ gốm. Thợ gốm mời hai vị sa-môn ở chung một phòng. Vào phòng vị hóa Sa-môn trải tọa-cụ ngồi, hỏi ông Phất-Già-Sa : Ông ở đâu đến đây ? Thầy ông là ai ? Vì nhân duyên gì ông xuất-gia ? Ông đã thấy Phật chưa ? ...

Ông Phất-già-Sa thưa : Tôi chưa được thấy Phật, tôi nghe pháp thập-nhị nhân-duyên, nên tôi đi xuất-gia, ngày mai tôi sẽ vào thành hầu Phật cầu nghe giới pháp.

Vị hóa sa-môn bảo : mạng người không thường, nay còn mai mất, nó không hẹn trước với người, không biết ngày giờ nào mà định ; chỉ nên quán thân này, do bốn đại mà thành, chết đi sẽ trả về đất, nước, gió, lửa ; phải giác-ngộ thân này tuy có hoàn-không, giả-dối hòa-hợp sẽ bị tan rã.

Ông nên siêng cần niệm ngôi Tam-bảo, niệm đức bố-thí, trì giới, hiểu biết các pháp đều vô thường, nếu ông tưởng niệm luôn như thế thì được lợi-lạc, cũng như thấy Phật vậy ; nếu ông cứ nghĩ ngày mai sẽ đến hầu Phật thì không kịp đâu.

Vị hóa sa-môn nói pháp như vậy cho ông Phất-Già-Sa vương nghe, ông định ý suy-nghĩ, liền chứng quả A-Na-Hàm.

Phật hiện toàn thân ba mươi hai tướng tốt, phóng hào-quang, ông Phất-Già-Sa vui mừng hớn-hở cúi đầu đánh lễ. Phật lại dặn-dò : sự vô-thường đến ông đừng hoảng sợ.

Ông thưa : con xin vâng lời Phật dạy.

Vị hóa sa-môn sáng mai biến mất.

Ông Phất-Già-Sa một mình đi vào thành tìm đến hầu Phật. Đi giữa đường có con bò mới sinh, nó sợ người đến bắt

con, chạy lại húc ông Phất-Già-Sa vỡ bụng chết. Ông được anh về cõi trời.

Phật dạy các đệ-tử đem xác ông thiêu và xây tháp.

Ngài bảo tội ác đã tạo ra đời đầu phải trả, các ông phải cẩn-thận.

Xem câu chuyện này, chúng ta nhận thấy sự tu-hành, nếu biết sớm chừng nào phải cố gắng làm ngay. đừng hẹn rày hẹn mai ; bất ngờ quỷ vô-thường đến, chưa kịp tu mà đã chết, khi đó hối-hận thì muộn lắm rồi.



Cẩn thận lời nói PHẬT - GIÀ - SA VƯƠNG

Phất-Già-Sa vương vào thành La-Duyệt, đi giữa đường bị con bò mới sinh, nó sợ người đến bắt con, chạy lại húc ông vỡ bụng chết ngay. Người chủ có bò thấy thế sợ quá, vội bán bò cho người khác, người kia mua bò dắt về định nuôi vắt sữa, vừa dắt về đến nhà, bò lại húc, người chủ chết luôn ; con người chủ có bò nổi giận, đem bò ra làm thịt bán, người nhà quê mua đầu bò gánh về, đi được nửa đường mệt, treo đầu bò lên cây ngồi nghỉ mát, bỗng nhiên đứt giây đầu bò rơi nhằm anh nhà quê, sừng bò trúng vào bụng anh chết ngay. Trong một ngày ba người bị chết vì một đầu bò.

Bình-Sa vương cho là điềm quái gỡ, lo sợ vội vàng vua cùng quần-thần đi đến hầu Phật. Đến nơi vua cung kính đánh lễ rồi đứng hầu một bên, Bạch Thế-Tôn, một đầu bò làm chết ba người, việc ấy không biết duyên do vì sao ? xin ngài chỉ dạy cho.

Phật bảo : Đại-vương này các tội lỗi đã tạo ra, có nguyên

nhân rồi phải trả báo, không phải tình cò mà có.

Vua thừa : xin Ngài dạy cho chúng con biết, để tránh điều tội ác.

Phật dạy : Trước kia có ba người lái buôn, cùng nhau thuê chung một cái nhà của một bà già, ở được mấy tháng, ba người thấy bà già có một mình ốm yếu, chờ khi bà đi chơi vắng, ba người rủ nhau lên đi, không trả tiền thuê nhà cho bà. Bà đi chơi về, thấy nhà vắng không có ai, hỏi người hàng xóm, mới biết ba người trốn đi rồi, bà vừa giận vừa tiếc tiền, hấp tấp chạy theo cho kịp ba người, đến nơi bà đòi tiền thuê nhà mấy tháng nay ; ba người xúm nhau mắng nhiết bà thậm tệ, nói tiền nhà trả rồi còn đòi chi nữa, ai nọ công chi mụ... bà cô đơn yếu đuối cãi không lại, giận hờn buồn tủi, khóc lóc kêu trời van đất, rồi bà nguyện rủa thề rằng : trời đất quỷ thần làm chứng cho tôi, bây giờ tôi cùng cực cô lộ, bị ba người này khinh khi lừa gạt, lại mắng nhiết sỉ nhục tôi, tôi nguyện đời sau sanh ra chỗ nào, gặp được ba người này tôi sẽ trả oán, làm cho mất mạng, vì dầu đặng đạo cũng phải trả nợ này đã.

Phật bảo Bình-Sa vương : Bà già khi ấy là con bò ngày nay ; ba người lái buôn thuê nhà xưa, là ba người bị bò lúc chết ngày nay vậy.

Bình-Sa vương và các quan đại thần, nghe Phật dạy ai nấy đều sợ hãi, cung kính đánh lễ phát nguyện, từ nay về sau không dám nói lời độc ác.

Một lời thề nguyện, không có hình tướng mà không mất, cứ tìm nhau đền oán trả thù, rất đáng ghê sợ, chúng ta cần phải giữ gìn lời nói vậy.

Phỏng dịch kinh Pháp-Cú

Thích-Nữ ĐÀM-MINH

TƯỜNG THUẬT

LỄ TRAO PHẦN THƯỜNG

Ngày 1 tháng 8 Âm-lịch tức là ngày (16-9-55)

Tại Phật-Học-Đường Báo-Quốc đã tổ-chức lễ khai-giảng đồng thời trao phần thưởng cho học-tăng, ni trong niên-khóa 1954 — 1955.

Hiện diện có Hòa-Thượng Tường-Vân Pháp-Chủ Trung-Việt, Hòa-Thượng Thuyền-Tôn, Hòa-Thượng Từ-Hiếu, Tổng-Trị-Sự Giáo-Hội Tăng-Già Trung-Việt, Ban Trị-Sự Tăng-Già Thừa-Thiên, Thầy Chánh-Hội-Trưởng Tổng-Trị-Sự Hội Việt-Nam Phật-Học, Đại-Diện Ni-trưởng Diệu-Đức, Đại-Diện Tinh-Hội Phật-Học, cùng quý Thầy trong Giáo-Hội Tăng-Già Thừa-Thiên và các Thiện-tín.

Buổi lễ bắt đầu lúc 15 giờ chiều, cử hành trước điện Phật. Vào giờ ấy, một hồi chuông báo hiệu, tất cả học-tăng y áo chỉnh tề lần lượt vào trước điện Phật. Tiếp đó, thầy Giám-Đốc vào và buổi lễ Phật khai-giảng khởi hành khoảng 15 giờ. Lễ Phật xong, anh em học-tăng ra đứng trước hiên chùa, quay mặt vào Điện. Vài phút sau quý Hòa-Thượng, quý Thầy vào. Và lễ phát phần thưởng cử hành.

Trước hết, thầy Giám-Đốc đứng ra tường trình về kết quả học, hạnh của học-tăng trong năm qua. Vừa dứt lời thì học-tăng lớp Trung-Học vào Điện Phật. Thầy Giám-Đốc tuần tự giới thiệu từng người một với quý Hòa-Thượng và quý Thầy. Tiếp đến phát phần thưởng.

Và cứ như thế cho đến khi phát xong phần thưởng cả 4 lớp. Phát phần thưởng xong, thầy Thích-Mật-Hiền, Đại-diện Tổng-Trị-Sự Giáo-Hội Tăng-Già Trung-Việt tỏ lời cùng anh em học-tăng. Đại ý thầy nói qua về sự tổ-chức và sinh hoạt của Phật-Học-Đường trong tình thể hiện tại và khuyến-khích anh em học-tăng cố-gắng tu-học.

Tiếp theo đây đại-diện Học-tăng đọc chúc-từ : tỏ lòng tri ân và phát thệ học tập với mục-dịch phục-vụ Chánh-pháp.

Buổi lễ đã chấm dứt vào lúc 16 giờ 30 trong bầu không khí trang trọng với bốn lời hoằng-thệ do Thầy Giám-Đốc cử và tiếp theo sự hòa-tụng nhịp-nhàng của tất cả anh em.



Sau khi giải tán, quý Hòa-Thượng, quý Thầy ra thăm trường tiểu học Hàm-Long, ngôi trường do Giáo-Hội xây dựng đã hơn một năm nay. Hiện giờ trường này gồm có 6 lớp — Từ lớp nhất xuống, 2 lớp mẫu-giáo — Học-sinh đã trên 200 em, kể cả số 25 Đệ tử của các chùa đến học.



Tuy không bận, nhưng trong khi ra về trên nét mặt ai nấy đều biểu lộ một niềm vui khó tả — không riêng gì những anh em được nhận thưởng mà tất cả đều như vậy — Hình như họ thỏa-mãn với sự tổ-chức giáo-dục đơn-giản của nhà trường và sung-sướng khi họ nghĩ đến tương-lai Phật-Giáo...

(Và đây tôi xin đăng tải bài chúc-từ hôm ấy để cống-hiến bạn đọc).

HỒNG - MAI

CHÚC - TÙ'

Của đại-diện học tăng đọc trong dịp lễ khai - giảng

Niên-khóa 55 - 56

NAM . MÔ BỒN-SU THÍCH-CA MÂU-NI-PHẬT

Kính bạch Hòa-Thượng Pháp-Chủ.

Kính thưa liệt vị đại-đức Tăng-già.

Kính quý Tổng-Trị-Sự Giáo-Hội Tăng-già.

Kính thưa ban Quản-trị Phật-học-đường kiêm Quý-Vị

Đại-Diện Tổng-Trị-Sự Hội Việt-Nam Phật-Học.

Kính các Giáo-Sư.

Kính các Nhà Đàn-Việt.

Kính thưa quý-vị.

Hôm nay ngày khai giảng cho một niên học mới và cũng là ngày Giáo - Hội và quý Ngài trao phần thưởng danh-dự về học lực cũng như về đức-hạnh cho anh em học - tăng trong một niên-khóa vừa qua. Chúng con rất lấy làm hân-hạnh được quý Hòa-Thượng, quý thầy và quý vị quang-lâm.

Thay mặt toàn-thể anh em học chúng Tăng - Ni, con xin chí thành cảm tạ công ơn của quý-vị.

Kính thưa quý-vị.

Mặc dù sống trong tình-trạng khói lửa bất an, nhưng trên nhờ hồng-ân Tam-Bảo gia-bì, dưới nhờ sự dắc-dẫn sáng-suốt của quý Hòa-Thượng và quý thầy ; hoặc trực-tiếp hoặc gián-tiếp sự

giúp đỡ của quý hội, quý giáo-sư và các nhà đàn-việt, chúng con vẫn được an tâm tu-học không chút chướng duyên.

Giờ đây, với trí óc thô-cạn, lời văn đại non, chúng con làm sao nói hết được ân-đức cao dày ấy của quý-vị.

Hồi tưởng lại một năm tu-học vừa qua, với cỡ tuổi thơ ngây bông-bột, thiếu kinh-nghiệm và ưa vui đùa, chúng con không làm sao tránh khỏi một vài lỗi lầm đáng tiếc!

Thì hôm nay đây, trong giờ phút nghiêm-trang, thân trọng này chúng con xin tinh thành sám-hối tất cả; kính mong quý-vị từ-bi hỷ xả, để cho chúng con được vui-vẻ mà chăm lo học tập và nguyện sẽ cố-gắng sửa đổi mọi cử chỉ và ý-thức không tốt trong niên-khoá này.

Kính bạch quý Hoà-Thượng và quý Thầy!

Chỉ vì muốn thêm phương-tiện cho chúng con trong công việc truyền-bá Chánh-pháp sau này, nên tuy rằng Phật-học đang sống trong tình cảnh kinh-tế eo-hẹp, thế mà tháng 2 năm này quý thầy đã mạnh dạn mở thêm lớp Trung-học ngoại-diễn cho chúng con học thêm. Để đáp lại mối thịnh-tình vì đạo ấy của quý thầy, không gì hơn, chúng con nguyện thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, đã chăm-chỉ lại cố-gắng chăm-chỉ hơn và dù sao chúng con vẫn lấy nội-diễn làm nòng cốt.

Kính thưa quý-vị Giảng-tập-viên.

Nhờ sự tận tâm chỉ vẽ và đức tánh vui sống của quý thầy mà tất cả anh em học tăng chúng tôi đã bước được một bước tuy còn ngắn nhưng khá vững-vàng trên đường học thêm ngoại-diễn.

Công ơn ấy, chúng tôi nguyện khắc cốt ghi tâm dù cho thời gian thiên-chuyển.

Kính các nhà Đàn-Việt!

Không sao quên được công ơn giúp đỡ chí thành của quý-vị

trong khi anh em chúng tôi được yên tâm tu-học không phải bận rộn đến vấn-đề áo, cơm.

Muốn ghi-ơn quý-vị, chúng tôi chỉ biết cố - gắng khuyến - khích nhau tu học và cầu chư Phật gia - hộ quý - vị Đản-ba-la-Mật viên-thành.

Cùng tất cả anh em học-tăng.

Chúng ta đã xa cha mẹ, thoát ly gia-đình nhỏ hẹp, rời bỏ quê hương hạn cuộc, vào đạo, chúng ta lấy Phật-giáo làm đại gia-đình : Đức Thế-Tôn làm Từ-Phụ, quý Ngài, quý thầy làm sư trưởng, còn tất cả anh em chúng ta đều là đàn con yêu-dấu và anh em ruột thịt một nhà.

Vì lẽ đó, chúng ta phải biết vui cái vui khi đạo pháp — đại gia-đình — được sáng tỏa huy - hoàng ; nhục cái nhục khi đạo pháp bị lu mờ, chướng ngại. Và chúng ta đã là chim bốn phương họp lại, sát cánh cùng nhau, nếu không đủ sức để hợp-tấu khúc nhạc thanh-bình thì cũng đừng bao giờ hót lên những tiếng xốn-xang, chua chát.

Hơn lúc nào hết, hiện giờ học tăng chúng ta không còn là những tâm hồn ươn-yếu nữa, mà trái lại, phải ý-thức trước thời cuộc. Nghĩa là biết những gì cần thủ-tiêu, cái gì nên sùng-chuộng. Học-tăng phải biến mình thành những cán-bộ trung chính trong công việc huy-trương chánh-pháp. Học tăng phải có một phong-độ dứt khoát đừng bao giờ phủ-nhận sự thật một cách ngượng ngập... Nhưng muốn đủ khả-năng để cáng-đáng những công việc trên thì yếu-tố căn-bản là học - tăng phải đầy-đủ cả hai phương diện : Trí-thức và đức-hạnh. Đức-hạnh ở đây tức là vấn-đề tu vậy. Tôi thường được nghe một vài anh em bảo : « Tu và học hai việc không liên can gì nhau. Chúng ta cứ học đi đã rồi tu sau ». Nếu như anh em nào có tư-tưởng ấy thì thật là lầm lẫn. Tại sao ? Vì học, là học — thuộc phương-diện lý-thuyết — cho biết đường đi tu, mà tu thật - nghiệm — là đem áp dụng

những điều đã học. Vì thế, không thể bảo học rồi tu hay tu trước học, mà cần phải tu học song hành mới mong kết quả.

Hơn nữa, mục - đích của đạo chúng ta là đào luyện cho con người, hoàn thành ba đức tánh : Bi, trí, dũng, nói cách khác là từ-bi, trí-tuệ, và hùng-lực, nhưng trong đó đức từ-bi phải được đề cao và chú ý nhất ; không phải như ở ngoài đời họ chú trọng trí-tlức hơn nên đời càng ngày càng thấy đau khổ biến loạn.

Vậy là trường-tử lẽ nào, chúng ta lại đi ngược với tinh-thần cơ-bản từ-bi ấy ?

Tuy nhiên, chúng ta cũng nên sáng-suốt và thận trọng trong mọi trường hợp khi muốn áp-dụng đạo-đức ; nếu trái lại thì chẳng những không lợi mà còn chứng tỏ là vụng-về hay hèn yếu cũng nên.

Vì vậy trí-tức cũng là yếu - kiện duy - nhất nếu không là độc-nhất.

Ngoài ra, chúng ta ai nấy đều phải có một quan-niệm chính xác là : « Học để phục-vụ Đạo » lời mà quý thầy thường nhắc-nhở. Bởi vậy, sự học tập của chúng ta không phải chỉ cần những tiếng « khoa » ầm-ỹ nhất thời đề cao cạnh sự chú ý của khách bàng-quan mà cần phải có một thật-chất hẳn hoi. Nếu không như tấm gỗ kiền-kiền thì ít ra cũng không phải hình dung con nộm.

Chúng ta cần phải có một « lập-trường lý-tưởng » duy nhất ấy. Chữ duy - nhất ở đây có nghĩa là không bị chuyển xoay bởi thời gian và lung-lay vì thế cuộc. Đề cụ-thể-hóa ý-niệm ấy nghĩa là tôi muốn nói anh em chúng ta đừng bao giờ như một thanh sắt nguội, nhưng cũng không nên làm chiếc chong-chóng.

Cùng anh em ! thời-gian không đợi chờ ai cả. Nó đang sẵn - sàng nhuộm trắng mái tóc xanh của chúng ta. Chúng ta hãy mau mau tranh thủ với nó, bằng cách cố-gắng tu học và đi đúng đường lối từ-bi, chủ-nghĩa trí-giác của đức Từ-Phụ.

Chỉ có thể mới mong đền đáp Ân-đức sâu dày của quý thầy và không phụ lòng giúp đỡ của các nhà đàn-việt.

Kính thưa tất cả quý vị !

Với sự hiện diện của quý vị hôm nay là cả một khích - lệ cao quý và ý nghĩa cho chúng con trên đường tu-học.

Vậy trong khung - cảnh chùa Báo-quốc nghiêm kính này, nơi đã đào tạo biết bao bậc thầy, người anh đã và đang là những tay cầm lái vững-vàng cho chiếc thuyền Phật-pháp.

Chúng con cảm thấy lòng nao-nao xúc động. Chúng con muốn nói rất nhiều đề bày tỏ nỗi lòng non dại của chúng con lên quý vị, nhưng vì chúng con quá ư cảm xúc, nghẹn - ngào không sao nói được nữa.

Giờ đây, chúng con chỉ biết cầu nguyện Tam-Bảo gia - hộ cho quý vị được an lành đề dẫn dắt đàn hậu - tấn chúng con trong những niên-khóa sau này và mãi mãi.

Ngưỡng mong quý vị nhận nơi đây lòng biết Ân thành kính của chúng con.

NAM-MÓ BỒN - SƯ THÍCH - CA - MÂU - NI PHẬT.

HỒNG - MAI

CẢM NIỆM VU - LAN

Rằm tháng bảy, ngày Thế-Tôn hoan-hỷ
Nhìn đoàn con ngoan-ngoãn đã tu hành
Trái ba trắng, un đúc chí độ sanh
Nay giải chế hòa mình trong đau khổ.
Cúng ngày ấy, năm xưa ở Ấn-Độ
Mục-Kiền-Liên cầu thỉnh bốn phương Tăng
Và thăm-nhuần được công đức vạn năng
Nên Từ-Mẫu vãng sanh về phước địa.
Ngày hoan-hỷ, đến nay thành lịch-sử
Và mệnh danh là Xá-tội vong-nhân
Hỏi những ai muốn đền đáp thâm ân
Đâu không nhớ ngày Vu-Lan thắng hội.
Là con thảo, phải thành-tâm sám-hối
Đề cầu mong cha mẹ trong sáu đàng
Được thăm-nhuần sức chú-nguyện Vu-Lan
Xả đau khổ về Niết-Bàn tận-hường.
Có như thế, mới đền ân sanh dưỡng
Là người con hiếu-thảo với mẹ cha
Không hổ danh là đệ-tử Phật-đà
Là nội dẫu, Mục-Kiền-Liên Bồ-tát.

Báo-Quốc ngày 1-7-18

HOÀI-SƠN

Mùa thu nhớ mẹ

Hỏi mẹ hiền của con ơi, mẹ đâu rồi ? Hình ảnh mẹ lòng con chưa phai lạt. Từ khi mẹ già khuất bóng mấy thu dư, con côi-cút giữa trường đời. Mẹ ôi con cũng muốn quên đi, nhưng càng thêm nhớ, con muốn mài dũa cho mòn lần đi, mà càng thêm sáng rõ.

Nhớ lúc mẹ còn, vào ra chăm-chút, khi nhắc ăn, khi giở ngủ, tình thương con nước trong bốn biển cũng không bằng. Mẹ ôi tình thương ấy là tình thương gì ? Ngoài tình thương ấy ra còn có tình thương nào bằng không mẹ nhỉ ? Chắc không ; theo con, con không thể đem cái gì trên quả đất này mà no sánh được.

Mẹ ôi ! có cái đau khổ nào hơn cái đau khổ mẹ phải lìa con ? Khắp phương trời mù-mịt con tìm đâu cho thấy mẹ ? Mẹ ôi, mẹ ở đâu ? Mẹ ở nơi non bằng nước nhược chăng ? Mẹ ở nơi rừng núi hoan-vu chăng ? Mẹ ở nơi nê-đô khổ thú chăng ? lòng con thắc lại mẹ à !

Nhớ những khi ước mẹ nằm, ráo con lãng, nân-niu như con chim non nằm trong ổ, lơ-lửng trên cành cây, chỉ biết há miệng chờ mẹ mem cơm mớm sữa.

Cảnh đã qua, qua mãi không còn trở lại.

Mẹ ơi ! con muốn sống lại những ngày còn mẹ, khi thơ bé tung - tăng nô-đùa ngoài đồng ruộng ; ngày lớn khôn cắp sách đến trường ; những lúc mẹ la rầy rặng dạy. mỗi mỗi đều là tình thương của mẹ tỏ-lộ trong cặp mắt hiền-từ.

Thế mà, nay mẹ nở bỏ con cho đành hờ mẹ ? sao mẹ không sống với con ? cho con được sớm khuya phụng dưỡng, lúc trở trời, khi hơi gió, con được quạt nồng ấp lạnh dưới gối mẹ hiền.

Con cứ tưởng luôn luôn được bàn tay ấm áp của mẹ áp ủ cho tấm lòng lạnh-lẻo của con. Có ngờ đâu, ngày nay con lại đem giòng nước mắt nóng sôi mà rưới lên nắm mồ lạnh lũng của mẹ ! Mẹ ơi, bây giờ con muốn báo đáp thâm ân của mẹ, con biết làm sao cho cân xứng với đức sanh thành ? Tiền bạc ư ? mẹ không tiêu được. Món ngon vật quý ư ? mẹ không dùng được. Đốt vàng mã áo giấy ư ? việc hư-huyền không nên làm. Thế thì con biết đem thứ gì dâng mẹ ? Con băng - khoăn quá, não lòng con trẻ lắm mẹ ôi ! Con muốn tìm phương pháp gì cho cảm - thông với thế-giới bên kia cho lòng tư-tưởng con gặp được tâm - linh của mẹ, để vui đi cho lòng con đôi chút nhớ thương.

Mẹ ôi ! con ngồn ngang vơ-vẩn mê-mờ cả tâm trí, không biết mỗi nào mà phăng.

Bỗng một tiếng vang dội nổi lên, từ thành - thị đến thôn-quê, làm con sực tỉnh, mẹ ôi một tia sáng cho con, sắp đến rằm tháng bảy. Rằm tháng bảy là ngày đã in sâu vào tâm-khảm mọi người, vì ngày ấy là ngày Ngài Đại-hiếu Mục-Kiền-Liên cứu mẹ ra khỏi luân-hồi quý thú, vì thế nên mọi người đều tấp nập rộn-ràng, ai ai cũng một lòng thiết tha tin-tưởng quý dưới đài sen để cầu nguyện cho cha mẹ được sanh về nước Phật.

Mẹ ôi ! con sung sướng quá, vì Ngài Mục-Liên là Thánh nhơn, mà Ngài còn để chữ hiếu làm đầu, nay con đã có gương lành mà noi theo để báo đền ơn của mẹ.

Mẹ ôi ! con thường nhớ lời mẹ dạy : «Người ung làm việc lành người ấy sẽ không tội». Nay đây, con xin đem một khối hiếu tình dâng lên đức Từ - bi, và con vận hết tâm lực chí thành đốt nén hương lòng phụng hiến lên đức Đại-giác từ-tôn, nguyện xin đấng Từ-Tôn dù lòng thương xót, cứu vớt cho mẹ con, và tất cả chúng sanh trong khổ thú, đều được siêu-thăng cũng như bà Thanh-Đề Mục-Mẫu đã siêu-thăng từ trước.

KÍNH LẠY ĐỨC ĐẠI-HIỆU MỤC-KIÊN-LIÊN MUÔN THUỞ

Kính dâng hương - hồn mẹ hiền của con.

THÙY - BA Thôn - nữ.

MÙA SEN

Mùa hè nóng bức, nắng hanh vàng nung đốt khắp ngàn cây nội cỏ. Mãn tiết : « Xuân du phương thảo địa » lại đến « hạ thường lục hà tri ».

Một chiều nhàn rỗi, cùng vài bạn rời thị thành, bách bộ về vùng quê lân-cận để hóng mát, thưởng sen đầm gằm cúng thú !

Giữa đồng lúa xanh xanh, gió xao trông như gợn sóng, vàng xa xa tiếng chim sơn-ca hót líu-lo nghe thích thú lắm. Một đầm sen trắng nuốt hiện ra dưới mắt chúng tôi. Nước trong vắt, từng đàn cá lội chập-chờn. Làn gió nhẹ thoảng qua dâng lên một mùi hương ngào-ngạt.

Sống trên bùn, màu sen càng tăng vẻ cao-quý, và hương sen mới thanh-khiết làm sao ! Chúng tôi ai nấy đều cảm thấy trong người bằng khoáng thư-thới như gọt sạch bao nhọc mệt của cuộc sống rầm-rộ của phố phường. Trời về chiều, cảnh vật càng tăng vẻ ảo-mộng. Nhìn những cánh sen nội trắng tinh, đứng-dính nhụy vàng ở giữa, bên cạnh một tàu lá xanh, nghiêng mình soi gương nước. Bất-giác tôi hồi nhớ hồ sen vương-giả năm xưa của đất Thần-kinh, lạc-lông, khoe duyên cùng khách viễn-du qua nhịp cầu sơn đỏ. Và tôi tưởng đám sen Tây-hồ từng thỏa-mãn khứu-giác của cụ Phan-kế-Bính, nhân đêm trăng thừa hứng, cúng hương đầm sen đầu mùa, bát-ngát, và dâng vẻ mộc-mạc này ! Bây giờ tôi mới nhận thấy tất cả ý nghĩa thâm-thúy của bốn câu ca-dao thuộc lòng từ thuở bé :

« Trong đầm gì đẹp bằng sen »

« Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng »

« Nhụy vàng, bông trắng, lá xanh »

« Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn »

Vâng ! « Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn », chính đấy đặc-diêm của sen. Người đời ví sen với bậc quân-tử thật không ngoa vậy !

«Cư trần bất nhiễm trần». Thanh-tịnh. thơm tho, phải chăng triết-lý của Phật-Đà, mà tượng-trưng là hoa sen trắng. Câu : « Từ bùn sen mới mọc lên. Chính Ta-bà mới thực-hiện tịnh-độ nghiệp nhân » trong quyển « Là Phật-tử » đột hiện ở trí tôi.

Ánh nắng tắt dần, không-khí thêm mát, hoa sen dịu dịu dâng hương. Trong cánh hoa sen nhỏ khỏi nước, một người trong bọn chúng tôi chợt thốt lời : « Tôi liền-tưởng đến ngôi chùa một cột, khi thấy cảnh sen kia với lối kiến-trúc đặc biệt, mừng-tượng cảnh sen góc cao trên mặt nước. Theo lời cụ Trương-Vinh-Ký thì sử chép rằng : « Xưa Lý-Thái-Tông chiêm-bao thấy Phật Quan-Âm ngự tòa sen dật vua lên đài. Sợ điềm xấu các thầy tâu xin lập chùa thề ấy đề cầu diên-thọ cho vua... »

Một làn gió nhẹ lướt qua, lay động cành sen và gợn rung mặt đầm. Qua làn nước trong, ngó sen hiện lơ mờ trắng vút, trầm-tu, tôi so-sánh ngó sen cùng các vị đang tu hạnh giải thoát.

Từ một mầm non bé này ở củ sen tận lớp bùn sâu, ngày một ít, tuần-tự xoi lớp bùn này sang lớp khác, hết dẻo tới mềm, vượt lần, vượt lần, rồi lớp nước nhẹ sau cùng đề cất mình vươn cao, bỏ xa mực nước, trở hoa xinh, ướp ngạt hương trong không gian. Sen vốn mềm, dặt khá rắn, dặt còn phải lùi trước cố-gắng của ngó sen thay ! Cũng thế, người học đạo vượt mọi trở lực, thẳng dần dục vọng đời qua đời, tất có lúc tiến sang bờ giác, trải hương giáo pháp khắp cùng trần ai.

Hoàng-hôn từ từ rơi trên cảnh vật. Từ phía đồng quê trời khúc hòa-tấu lạ-lùng, gồm những tiếng côn-trùng và ếch nhái. Chuông u-minh của một ngôi chùa từ xa vọng lại, ngân dài trong không vắng... Trên đường về, mang theo dư hương của đầm sen ban này, tai còn văng vẳng dư-âm của hồi chuông cảnh-tỉnh, một cảm giác nhẹ-nhàng gợn lợ hồn tôi. Tôi chợt nghĩ, mùa sen nở cùng lúc với mùa nhập hạ của chư Tăng. Phải rồi giờ phút này, bao ngó sen chực vươn cao, rồi đây, bao sen tâm chờ trở, phủ-trùm vũ-trụ hương thiên... Hương hoa dù thơm, nhưng chưa lan rộng bằng hương tịnh-giới, và, vị đời ngắn-ngủi, đâu đề sánh với vị đạo lâu bền.

Tín-nữ HÀN-THƠ

THƯA QUÝ VỊ NI-CÔ

Chúng em có mấy lời ngáy-ngò thành-thật xin đa-tạ quý vị Ni-cô giàu lòng từ-mẫn, chẳng ngại gian-lao, muốn cứu-vớt người lầm đường lạc bước ra khỏi bể thâm hang sâu, nên giắt-diu một cách gián-tiếp là xuất-bản Liên-Hoa.

Chúng em coi bao nhiêu lại thâm cảm bấy nhiêu.

Ôi ! Vẫn thấy trường vinh ba là cảnh giới địa-ngục, nhưng mãi còn nằm trong giấc mơ được bạn Liên-Hoa thức tỉnh.

Từ nay tâm Bồ-đề rắng thêm, căng nghiệp chướng giảm bớt và, mong tất cả các bạn xem Liên-Hoa cũng một lòng như chúng em vậy. Họạ chẳng có một ngày gần đây được làm đồ-độ những bậc ân-nhân thời sung-sướng biết là bao ! Xin có bài thơ cảm-tạ Liên-Hoa viết sau :

*Bối điệp Liên-Hoa thức tỉnh mình
Lập tâm thệ nguyện cõ Thần linh
Bồ-đề tăng trưởng thêm thêm mãi
Nghiệp chướng tiêu trừ bớt bớt sinh
Núi ngọc ao sen mong được tới
Rừng gươm bề lửa thấy mà kính
Ơn thầy nghĩa bạn xin ghi nhớ
Kệ sớm kính khuya mới thỏa tình.*

Bài thơ còn sơ-khuyết, xin quý vị Ni-cô bỏ chữa cho.

TỊNH-HIỆP kính

BÀ THU - HƯƠNG

Được quý thư ngày 4.9.55, trong đó chủ ý của Bà muốn chúng tôi cùng Bà luận đàm trên mục thư.tín, chúng tôi, Tòa soạn Liên-Hoa sẵn lòng phúc đáp quý thư :

Trả lời theo lời yêu cầu của Bà thì câu hỏi thứ nhất :

Tôn-giáo là gì? Đạo Phật có phải là một tôn-giáo không? Tại sao?

Xin phúc đáp :

Tôn nghĩa là tôn-chỉ. Giáo nghĩa là giáo-lý, một giáo-lý có tôn-chỉ rõ-ràng, gọi là tôn-giáo.

Thái dụ Công - giáo lập ra thuyết Chúa sanh vạn vật ; người thuận theo Chúa thì đặng sanh Thiên-Đàng, trái ý Chúa sẽ đọa Địa-ngục.

— Như Bà-La-Môn giáo chủ trương Phạm-Thiên là chủ của muôn vật,

Đạo-giáo lại chủ trương Thái.Thượng-Lão-Quân là người cai quản của muôn vật.v.v...

Như thế mỗi giáo-lý đều có mỗi tôn chỉ riêng của mỗi giáo, và mỗi tôn-giáo lập ra đề quy-nạp tín-đồ của mình, trên hai phương diện tinh-thần và hình-thức ; vậy nói đến tôn-giáo, tức là nói đến các giáo-lý có tôn-chỉ riêng của mỗi giáo ấy.

Đạo Phật không phải là một tôn-giáo như trên đã nói, mà là một triết-lý bao hàm những học-thuyết của các tôn-giáo khác.

Đức Phật là một vị Đại-giác đã chứng ngộ « Nhất thể chứng trí », nghĩa là hiểu biết tất cả các hột giống trí-thức ở đời. Trong bộ « Thành-đuy-thức » Phật đã giảng rõ lối lập giáo của 92 môn ngoại đạo, tu nhưn gì, đặng quả gì, sanh về đâu ; cuối cùng Phật giải-thích cho tất cả ngoại đạo biết những chỗ chưa rõ-ráo của họ, và khuyên họ hướng về đạo Vô-thượng Bồ-đề.

Trong thời ấy đã được tất cả các hàng ngoại đạo hoan nghênh, và nhận Phật là bậc Thầy cao cả.

Phật dạy : Ta không bảo các người phải bỏ các hình thức tôn-giáo của các người ; nhưng về đời sống tinh thần, các người cần phải hướng về giáo-lý Vô-thượng Bồ-đề. Ví như nước ở các nguồn, sông, lạch, hoi, đều là do hơi nước của chánh nó và của biển, hơi bốc lên mà thành ra. Vậy đạo Vô-thượng Bồ-đề là những nước mưa của hơi nước tụ lại. Các giáo phái khác là các nguồn, sông, lạch, hoi biển, hồ v.v. Khi đã rõ căn nguyên của nó rồi tức là nước ở đâu cũng ra bề bề rồi bốc hơi. Chớ nên chấp chặt lấy mỗi nguồn riêng biệt, mỗi nguồn đã sanh lòng chia rẽ, nước này là của mình, cái kia là của người, vì chia rẽ và chấp ngã như vậy nên nhân-ngã do đó mà sanh ra.

Đã sanh lòng nhân-ngã, nên trở lại tranh chấp lẫn nhau, làm cho mỗi giáo mất tánh dung-hòa không còn hiệp đạo chơn chánh vô-thượng.

Xem lời nói trên chúng ta không thể nhận Phật-giáo là một tôn-giáo như các tôn-giáo trên được, mà chính là một tôn-giáo bao-trùm tất cả các tôn-giáo khác.

— Và câu hỏi thứ hai : Mỗi tôn-giáo như đã nói trên đều có lập-trường riêng biệt, nên phương tiện và giáo điều sai khác nhau.

Theo câu hỏi như-lý là một hay là nhiều ?

Xin định nghĩa chữ chơn-lý : Theo Phật-giáo chữ chơn-lý nghĩa là cái lý cứu-cánh, chơn thật, không còn lý-luận gì có thể bài-bác chỉ-trích được.

Ví-dụ : Như lý nhân quả của Phật dạy là một lý hiển-nhiên chơn thật, không ai có thể phủ nhận được. Định luật nhân quả như thế, mới có thể gọi là chơn lý.

Trái lại những lý-luận mơ-hồ không thiết-thực chỉ do nơi sự trừu-tượng, của một số người lập ra,

Thí-dụ : thuyết « tấn-hóa-luận ». Loài người là do loài khí tiến-hóa mà thành, các luận-lý ấy chưa có thể là một chọn lý; vì chưa phải là cứu cánh xác thực.

Sau khi đã định nghĩa chọn lý như trên, chúng ta không thể gọi chọn lý là nhiều hay là một. Vì chọn lý phải là sự nhận chân của vạn đời nhân sinh, chứ không phải các lý-thuyết nhất thời, nhất xứ mà có thể gọi là chọn lý được.

Hiện nay khoa-học trên thế-giới, trên con đường suy-tầm chọn lý của vật-chất, vẫn đang cố công tìm hiểu chọn lý của vũ-trụ. Cũng như các nhà Phật-học chuyên tu để nhận rõ chọn lý của Nhơn sanh như lời Phật dạy.

Lại nữa trên con đường học-vấn, người đứng bậc nhất không phải là bậc thứ nhì, huống nữa còn muôn ngàn bậc cần phải bước lên, thì chọn lý của bậc nhất đâu phải là bậc nhì? Như thế thì chúng ta không thể chấp chọn lý là nhiều hay là một được.

Sở-dĩ mỗi tôn-giáo vì sự lập giáo của vị Giáo-chủ hạn cuộc, nên chỗ lập giáo phải có chừng ngăn khuôn khổ.

Do sự hạn-cuộc ấy, các vị Giáo-chủ đóng khung giáo-lý của mình,

Đã chấp giáo lý của mình là phải, thì tất cả các giáo lý khác đều cho là không phải. Hoặc các vị Giáo-chủ không tự chấp thì các kẻ thừa truyền sau lại chấp-chặt nên thành ra riêng biệt, khác nhau vì chỗ ấy.

Trong kinh Hoa-nghiêm Phật dạy : « Tâm như công họa-sư tạo chũng chũng vật ». Nghĩa là tâm như người thợ vẽ, vẽ muôn hình vạn trạng, tự vẽ ra bức họa-đồ, rồi tự chấp lấy

mà si-mê. Cũng như một nước Quân - chủ chuyên - chế sự chủ trương điều-khiển nước ấy thuộc toàn quyền vị quân-chủ tạo ra. Người dân trong nước đó chỉ biết thờ phụng người chủ quyền mà quên trách-nhiệm một người dân có quyền lập quốc.

— Câu hỏi thứ ba : Người Phật-tử vì sao đứng trước vị tu-sĩ và mục-sư thấy tình thương hướng về vị tu-sĩ ?

— Theo lời Phật dạy : Chúng sanh vì chấp-ngã-nhơn mà xa chơn-tánh, lòng bác ái do đó mà hạn cuộc, phân chia, người Phật-tử cần phải tu-luyện cho tâm được bình-đẳng, lòng từ-bi không cuộc hạn, đối với người đồng-đạo yêu-mến tôn-kính mà học hỏi, đối với người đạo khác nên yêu - mến mà luận - đàm.

Trong kinh A-Hàm chép : khi Phật thành đạo muốn đến hóa-độ 5 vị Kiều-Trần Như v.v. . là những người đồng tu ngoại đạo khổ hạnh, sau Phật bỏ tu hạnh ấy, tự mình tìm đạo chánh, mới được giác-ngộ.

Khi thấy Phật đi gần đến, năm vị ấy đồng bảo nhau tỏ vẻ khinh-khi, vậy mà khi Phật đến gần, Phật vẫn kính cẩn hỏi chào, một sức mạnh vô hình làm cho các ông ấy sụp lạy kính nể.

Nơi đây chúng ta nhận thấy Đức từ-bi của Phật do lòng bình-đẳng cảm-hóa, các ông ngoại đạo mà trở thành đồ - đệ đầu tiên, vả lại phần đông đệ - tử của Phật như Ngài Thư - Truyền, Ca-Điếp đều là ngoại đạo cả. Người Phật-tử cần tu tập, bỏ lòng nhơn-ngã mà bắt chước theo hạnh Phật, hòa đồng với muôn người muôn vật, ví như bà mẹ đối với đàn con dù lớn dù nhỏ, dù trí, dù ngu, lòng thương bà mẹ vẫn như một, nếu còn chấp-chặc lòng nhơn - ngã như ai, đâu phải xứng danh là người Phật-tử.

Mấy lời sơ-lược mong Bà hoan-hỷ nhận xét cho.

Tòa-soạn LIÊN-HOÀ

Tinh-tấn

LÀ MẸ ĐẸ CỦA THÀNH CÔNG

Bao nhiêu công việc giữa đời, khó hay dễ, lớn hay nhỏ, một khi ta đã tinh-tấn, quyết được thành công và nó sẽ đền bù cho ta một giá xứng đáng.

Điều ấy chứng-minh cho ta biết : « Mẹ đẻ của thành công là hạnh tinh-tấn. »

Nhờ hạnh tinh-tấn kẻ xuất-gia cũng như người tại-gia, đạt được mục-dịch ước-vọng của mình, trên trăm ngàn công việc.

Cậu học-trò không tinh-tấn chăm lo đèn sách, là cậu học trò hư

Anh nông-phu không tinh-tấn cày sâu cuốc bẫm, là anh nông-phu khô.

Người làm thợ không tinh-tấn, trau-dồi nghề-r,ghiep, là người thợ vụng.

Kẻ bán-buôn không tinh-tấn, khuya sớm cần-lao, là kẻ bán buôn nghèo.

Từ xưa đến nay, sĩ, nông, công, thương, tất cả hạng người trên hoàn-vũ, chưa từng thấy kẻ nào không tinh-tấn mà được thành công.

Kinh Bồ-Tát-Bồ-Hạnh, Phật dạy :

« Biến nhạc làm hệ-lụy cho tất cả các việc làm, người tại-gia biến-nhác thời sự ăn-mặc không đủ, sản nghiệp không hưng-thạnh ; người xuất-gia biến-nhác thời không thoát khổ sanh-tử. Hết thấy mọi việc, đều nhờ tinh-tấn mà hưng-khởi. Người tại-gia tinh-tấn thời ăn-mặc được sung-túc, sản nghiệp được khuếch-trương. Người xuất-gia tinh-tấn thời đạo-nghiệp được thành-tựu tiến thẳng đến Phật quả. »

Hạnh tinh-tấn đã có một công năng như thế, thời nó đối với người đời rất là cần-thiết, cần-thiết như cơm ăn áo mặc, không thể thiếu sót được. Vì nó là một vai chánh trên tất cả các công việc của người. Thất-bại hay thành-công ở chỗ dùng nó hay không dùng nó mà thôi.

Ngày xưa, ở vùng Sơn-tây thuộc tỉnh Hà-nam, nước Trung-Hoa, có một ông lão, tên là Ngu-Công nhờ tinh-tấn mà làm được một việc vô-cùng lợi ích, tiếng đồn muôn đời.

Nhà ông ở gần hai quả núi Thái-Hành và Dương-ốc, núi cao lớn cây-cối rậm, ác thú nhiều, khó bề đi lại.

Thấy sự bất-tiện. Một hôm cụ họp vợ con lại bàn : « Ta muốn cùng gia-nhơn, ra sức đào dọn cho bằng-phẳng hai quả núi này. Vậy các người nên nghe theo lời ta.»

Cách ít ngày sau, cụ đem bà con họ hàng ra phía núi. Kẻ đục đá, người đào đất, kẻ gánh người khiêng, hết ngày này qua tháng khác.

Có người hỏi cụ : « Tuổi già mà núi cao, phá thế nào nổi.» Cụ trả lời : « Chỉ sợ không tinh-tấn, không sợ tuổi già, tinh-tấn bền lòng, việc gì cũng thành-tựu.»

Nhờ hạnh tinh-tấn của cụ, mà ngày nay ở vùng Sơn-Tây thuộc tỉnh Hà-Nam thuận-tiện đường đi, không còn núi non chướng ngại.

Sách nho đã nói ; « Thế thượng vô nan sự, do lai tâm bất kiên.»

Nghĩa là : trên đời không việc chi khó, bởi tâm ta không kiên - cố mà thành khó thôi.

Thử xem lịch-sử đức Phật ngày xưa, làm một vị thái-tử, vàng bạc ngọc ngà, cung, thành, voi ngựa, sống trong cảnh phong lưu phú - quý. Thế mà không lòng quyến-luyến, chỉ hoài bảo một mục-dịch lợi - tha, phát tâm tinh-tấn phi-thường, quyết chí xuất-gia tìm đạo. Một mình một bóng, 5 năm tìm thầy học hỏi, 6 năm tu khổ - hạnh ở Tuyết - sơn. Trong 11 năm trường, biết bao lao - khổ, mà vẫn chưa tìm ra chơn-ly. Nhưng Ngài không chút sờn lòng, tịnh-tọa dưới gốc Bồ-đề thề rằng : « Nếu tìm chưa ra chơn-ly thì ta quyết không đứng dậy.»

Phòng lúc bấy giờ đức Phật móng tâm thối-chuyển thời công trình bao nhiêu năm lao khổ, bị tiêu-tán như bèo, nay có đầu chứng quả Bồ-đề giải-thoát cho mình cùng chúng sanh, khắp cõi Tam-thiên-dại-thiên thế-giới.

Đức Phật đã tu hành vô - lượng kiếp, còn phải lập hạnh tinh - tấn phi-thường, mới đạt đến mục-dịch.

Hướng chi chúng ta ngày nay, kẻ xuất-gia cũng như người tại-gia,

đều là hạng người bạc-căn thiếu đức mà không cần đến hạnh tinh - tấn trong các công việc. Có được đâu ư !

Thường thấy nhiều người khi mới bắt tay làm việc gì, hết sức siêng-năng. Được một thời - gian, hoặc nửa chừng công việc, gặp hoàn cảnh xoay-chuyển, không được vừa lòng, sanh tâm biến nhác, bỏ dở công việc, hay có làm chẳng nữa, cũng làm miễn - cưỡng với sự cầu may. Những người ấy rốt cuộc, đời của họ, công không thành, danh không toại. Nếu có ai hỏi lý do thời họ trả lời tóm tắt một câu : « Tôi không gặp thời vận.»

Đáng tiếc cho họ, không hiểu cái bí-quyết của thành công, không ở nơi thời vận mà ở chỗ tinh-tấn, không giải-đái, ở chỗ quyết định không cầu may. Có lập được hạnh tinh - tấn, có lập được chí nhất định, mới đạt được mục-dịch của sở-nguyện, trên đường danh cũng như trong đời hành đạo.

Trước khi muốn làm việc gì, ta nên suy tính kỹ lưỡng, xem xét tình huống, nhận chọn giá-trị việc ấy và ta nghĩ rằng : « thời giờ không đo lường bằng tháng, cũng không đo lường bằng năm, mà đo lường bằng những gì ta đã thực-hiện được » Rồi ta vận tâm trí chăm lo việc ấy thời có việc gì mà không được thành-tựu.

Hạnh tinh-tấn là một hạnh rất có thể-lực, chinh - phục được tất cả mọi nỗi khó-khăn, hàng phục được tất cả các giặc phiền-não.

Kinh Bác-Đại-Nhơn-Giác Phật dạy : « Sự giải - đái đưa người vào vòng trụ lạc. Nên thường tinh-tấn, phá giặc phiền-não, hàng phục bốu ma chướng, ra khỏi ngục ngũ ấm và tam-giới.»

Làm một công việc, mặc dầu lớn hay nhỏ, ta nên lưu tâm đến kết quả, mà không nên để ý đến sự khó khăn. Đừng cho rằng, một công việc nào đó, không thể làm được mà để trôi qua, hay bỏ dở nửa chừng. Cứ cố-gắng lên, gắng hết sức, như một vị mãnh tướng ở giữa chiến-trường, dầu không thể đứng mà đi, cũng ráng bò tới trước. Được như vậy, dù nhiều hay ít, ta cũng dựng thành-công. Đến ngày gần đất xa trời, ta cũng có thể tự hào : « Tôi đã làm được việc này, việc này, trong ngày bình nhật.»

Một công việc làm, thành hay bại, không phải sự ảnh - hưởng của nó thành hay bại, mà ảnh-hưởng ở nơi con người làm nó thành hay bại.

Nó là một kho-tàng cho kẻ tinh tấn mà cũng là một sự cùng-khò cho kẻ lười-biếng.

Sống ở trên đời, không nên sống với cách lười-biếng, tới dầu hay dó, mà phải sống tranh đấu thời giờ để tiến bước trên con đường đã ước vọng.

Giàu hay nghèo, già hay trẻ, tất cả những ai, ăn không ngời rồi, tới dầu hay dó, có thể gọi : « con một trong cây hay con sâu trong trái ». Dầu xét thân họ sống đến trăm năm trên cõi trần-gian, nhưng tinh thần của họ đã chết từ khi 15 tuổi.

Vậy những ai muốn hoàn - thành chí nguyện, tự lợi lợi tha của người Phật - tử, và cầu sự kết quả tốt đẹp trong mọi công việc, thời quyết phải thật hành tinh-tấn. Vì tinh-tấn là một hạnh chính của người Phật-tử, là mẹ đẻ của thành công.

Nếu ly-khai hạnh tinh-tấn, cứ ôm lòng giải-dải thời suốt đời sẽ bị trôi qua, rớt cuộc, chỉ kết liễu trong hơi thở dài đầy ân-hận.

THÍCH-PHÁP-NHÂN

PHẬT - GIÁO

1) **THẬP ĐỊA** : Mười địa-vị trong 55 vị tu hành theo ngài Thiên-Thai Trí-Giả : 1) hoan-hỷ địa. 2) Ly-cầu địa. 3) Phát - quang địa. 4) Diệm - huệ địa. 5) Nan - thắng địa. 6) Hiện-tiền địa. 7) Viễn-hành địa. 8) Bất-động địa. 9) Thiện-huệ địa và 10 là Pháp-vấn địa.

2) **THẬP GIỚI** : 10 Cảnh giới: Địa-ngục, Nga-quỷ, Súc-sanh, (ba cõi này thuộc tam ác đạo) Người, Trời, A-tu-la (ba cõi này thuộc về tam thiện đạo), Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-Tát và Phật (4 cõi này thuộc về tứ thánh cảnh) khi nói, cửu giới tức, trừ Phật giới ra ngoài. Trong 10 giới này từ địa-ngục đến A-tu-la thuộc về Lục-Phàm, còn 4 giới sau thuộc về tứ-tánh.

3) **LỤC ĐẠO** : 6 đường hay 6 loại: Địa-ngục, Nga-quỷ, Súc-sanh, Người, Trời, và A-tu-la. Nếu ngũ đạo thì trừ A-tu-la. Vì A-tu-la cũng dịch là « Phi-nhơn Phi-thiên »: Không thuộc hẳn về trời cũng không hoàn toàn về người, mà ở giữa người và trời đều có.

4) **BÁT TƯƠNG THỊ HIỆN** : Tám hiện-trang khi một đức Phật ra đời: 1) Từ cõi trời Đâu-suất nội-viện xuống. 2) Thị-hiện vào thai. 3) Thời kỳ ở trong thai (có nơi lại nói hàng ma thay cho kỳ ở thai) 4) Xuất thai tức Đản-sanh. 5) Xuất-gia tìm đạo. 6) Thành đạo 7) Thuyết-pháp giáo hóa và 8 là nhập Niết-Bàn.

5) **TỨ SANH** : Bốn loài chúng-sanh.

a) **Noãn sanh** : Loài sanh sản bằng trứng như gà, vịt...

b) **Thấp sanh** : Những loài sanh trưởng ở nước hay nơi ẩm ướt, như các loài sanh ở nước

c) **Thai sanh** : Loài sanh-sản bằng thai như : người, trâu, bò.....

d) **Hóa sanh** : Loài do sự chuyển hóa mà có, như quặng hóa muối, chim nghịch hóa chuột.

6) **THẤT-CHÚNG** : Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Sa-di, Sa-di-ni

Thức - xoa - ma - na, Ưu - bà - tắc, và Ưu - bà - di. Nếu nói tứ-chúng thì kể Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni và hai chúng tại-gia là: Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di.

7) **Ma-ha-tát**: Tiếng phạm. Tàu dịch ma-ha đại đa, thắng tát: lớn ma-ha-tát nghĩa là rất lớn lao, tôn quý. Nên khi nói Bồ-tát ma-ha-tát tức là ý ấy.

8) A - NẬU - ĐA - LA TAM-MIỆU-TAM-BỒ-ĐỀ :

Tàu-dịch, a : Vô, nậu đa-la: thượng, tam: chánh, miếu: đẳng, tam bồ-đề: giác. Tóm lại, a nậu đa la tam miếu. Tam bồ-đề, nghĩa là vô-thượng-chánh-đẳng chánh-giác. Nói một cách đơn giản là chỉ cho Phật quả, là quả vị trên hết không ai sánh kịp. Vì phàm-phu chưa Giác-ngộ, ngoại đạo Giác-ngộ sai lầm; Tiểu-thừa tuy giác-ngộ nhưng còn thiên chưa chánh; Bồ-tát đã chánh-giác nhưng chưa hoàn-toàn, nên a-nậu-đa-la-tam-miếu Tam-Bồ-đề là danh từ riêng để tôn xưng đức Phật.

9) **NGŨ-THỪA** : Năm loại giáo pháp của Phật phân chia tùy theo trình độ trí-thức và tu chứng của hành giả. Ví dụ 5 cỗ xe đưa người vậy: nhân-thừa: thiên-thừa, thanh-văn thừa, duyên giác-thừa, và bồ-tát-thừa

1) **Nhân - thừa** : Những Giáo - pháp nhằm vào mục-dịch đào tạo con người sống đúng nhân cách, như: năm cấm giới.

2) **Thiên - thừa** : Những phương pháp tu-hành để được làm trời, cao hơn người, như: Mười điều thiện (thập thiện).

3) **Thanh-văn-thừa** : Giáo-pháp tu hành để đi đến quả-vị Thanh-văn, như : tứ-đế.

4) **Duyên-giác-thừa** : Những phương pháp tu hành có công năng đưa hành giả đến quả Duyên - giác, như: thập - nhị nhân-duyên (12 nhân duyên).

5) **Bồ-tát thừa** : Những giáo-pháp tu-hành để thành tựu một vị Bồ-tát như : Lục-độ tứ-nhiếp-pháp.

Nếu nói nhị thừa là chỉ cho Đại-thừa và Tiểu-thừa, hoặc nói người nhị-thừa tức chỉ cho hàng thanh-văn. Còn tam-thừa, tức là thêm Bồ-Tát thừa.

Cách phân chia giáo-pháp thành 5 thừa, hai và ba thừa như trên, chủ là phương tiện tùy cơ hóa độ, chứ sự thật thì Phật-pháp chỉ có « Nhất Phật-thừa » thôi.

THÍCH-CHÁNH-LẠC

TIN TỨC PHẬT-GIÁO

(Trích báo Sức-mạnh và Tự-do số 135)

PHẬT - GIÁO TẠI HOA - THỊNH - ĐỐN

Theo trường-trình của báo Star xuất bản ở Hoa-Thịnh-Đồn, thì Phật-Giáo, một tôn-giáo quan trọng lấy nguồn ở Á-Châu, có tại Hoa-Thịnh-Đồn một số sinh viên và giáo-đồ rất nhỏ nhưng trung thành. Họ tự gọi là « Những người bạn của Phật-Giáo ».

Báo ấy viết : Trong vòng có ba năm mà những người bạn của Phật-Giáo đã trở nên một thành phần quan-trọng trong ngành Phật-Giáo ở Tây-phương.

Các Đại-Sứ Quán Miến-Điện, Tích-Lan, Nhật-Bản và Thái-Lan thường hỏi đoàn-thể này những chi tiết về Phật-Giáo tại Hoa-Kỳ và làm như vậy đã bán chính thức hóa đoàn thể này.

Báo Star tiếp :

Bà Les Sirat, người sáng lập ra đoàn thể này và hiện giữ chức chủ tịch, là một thợ - kỹ tại Công Ty Hàng Không Tây Bắc, một công ty có tiếng là chọn nhân công rất cẩn thận.

« Sau ba năm làm việc, bà sẽ được hưởng một vé máy bay để đi du lịch. Bà ngóng chờ ngày ấy để qua du lịch Á-Châu ».

« Một hội-viên của đoàn thể này đã nghiên cứu Phật-Giáo trong ba mươi năm : Đó là Ông David Ray, một nhân viên của trường Smithsonian ; ông đã học tiếng Phạn và tiếng Pali.

Một người khác nữa là bà Edora Salisbury, người đã nghiên cứu những khía cạnh đẹp đẽ của Phật-Giáo và đã viết nhiều bài báo về đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. Cô Salisbury làm việc tại văn-phòng của ông Chủ Sự phòng Thảo Hoạch Lịch Sử Quân Đội của Quân Đội Mỹ.

Cô Eloise Clancy đã nghiên cứu những sách Phật-Giáo viết bằng tiếng Phạn. Bà Olga Logotet, một hội viên khác và cô Clancy cùng dạy triết học cho các hội viên Hội Phòng Thần Học.

Ông Kurt S Leidecker, giáo sư ở trường Đại - Học Mary Washington là một người ủng hộ rất đắc lực đoàn thể Phật-Giáo rầy.

Ông đã dạy những lớp học thêm cho người lớn tại Hoa-Thịnh-Đồn và hiện đang du-lịch Đông-Nam-Á.

Đoàn thể này đang hy vọng sẽ khởi đầu một căn chùa vào năm tới — là năm thứ 2.500 sau khi đức Phật-Tò nhập Niết-Bàn, một tình trạng yên ổn hoàn toàn về tinh thần.